TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 90/2025/QĐST-DS	*Hóc Môn, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/3/2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1030/2024/TLST-DS ngày 12/11/2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính S (tên cũ: Công ty TNHH MTV tài chính P); địa chỉ trụ sở: Tầng 19 Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất A, thuộc khu chức năng số 1 - Số 15 đường T, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty L; địa chỉ: 73B (tầng trệt) đường N, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh

năm 1999, hoặc ông Phạm Mai Quốc K, sinh năm 1998, hoặc bà Nguyễn Hoàng Như P, sinh năm 2000; địa chỉ: 360 đường V, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: 6/11 ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 07/3/2025, bà Lê Thị L còn nợ Công ty tài chính S tổng số tiền là 160.348.522 đồng, gồm nợ gốc là 61.819.712 đồng, lãi trong hạn là 23.493.247 đồng, lãi quá hạn là 67.134.216 đồng, lãi phạt là 7.451.347 đồng, theo Hợp đồng cho vay số 100097577 ngày 07/8/2019.

2.2. Bà Lê Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính S số tiền nợ gốc là 61.819.712 đồng, cụ thể như sau:

2.2.1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày 07/3/2025 phải thanh toán số tiền nợ gốc là 31.000.000 đồng, hạn cuối thanh toán là ngày 08/4/2025;

2.2.2. Trong vòng 15 tháng tính từ tháng 5/2025 phải trả đủ số tiền nợ gốc còn lại là 30.819.712 đồng, hạn cuối trả tiền là tháng 7/2026, theo thời gian và số tiền cụ thể như sau:

- Từ tháng 5/2025 đến tháng 6/2026 (14 tháng): mỗi tháng trả 2.000.000 đồng vào ngày 15 dương lịch mỗi tháng;

- Ngày 15/7/2026 trả đủ số tiền còn lại là 2.819.712 đồng.

2.3.Trường hợp bà Lê Thị L thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc tại phần 2.2 nêu trên thì Công ty tài chính S đồng ý miễn toàn bộ tiền lãi, lãi phạt chậm trả cho bà Lê Thị L (tiền lãi tính đến ngày 07/3/2025 như đã nêu tại phần 2.1 gồm lãi trong hạn là 23.493.247 đồng, lãi quá hạn là 67.134.216 đồng, lãi phạt là 7.451.347 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 08/3/2025 cho đến khi trả xong nợ là ngày 15/7/2026).

2.4. Trường hợp bà Lê Thị L vi phạm bất cứ lần thanh toán nào tại phần 2.2 nêu trên mà không được sự đồng ý của Công ty tài chính S thì bà Lê Thị L phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và toàn bộ tiền lãi, lãi phạt chậm trả nêu tại phần 2.1 (tính đến ngày 07/3/2025 gồm lãi trong hạn là

23.493.247 đồng, lãi quá hạn là 67.134.216 đồng, lãi phạt là 7.451.347 đồng), kèm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 08/3/2025 cho đến khi trả xong nợ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị L phải chịu số tiền 1.545.493 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Trả lại cho Công ty tài chính S số tiền 3.674.625 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047443 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy